TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **233**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05-8- 2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Phạm Văn Ninh

2. Bà Hà Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14/6/2019 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kim O**, sinh năm 1961

Địa chỉ; Tổ 12, phường HT, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nay thay đổi thuộc tổ 7, phường HT, thành phố Tuyên Quang).

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Chiến Q**, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn A2**,** xã X, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị O có mặt, anh Quy vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Trần Thị Kim O trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị tìm hiểu và kết hôn với anh Đỗ Khắc Q ở xóm 2 An Lạc, xã X, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X vào ngày 25/4/1993, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi tổ chức lễ cưới, vợ chồng chị sinh sống tại xã X được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 1995 cho đến nay, nay chị xác định vợ chồng chị không thể chung sống với nhau được nữa, không ai còn quan tâm đến nhau, chị xác định

tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Quy.

Về con chung: Chị và anh Quy có 01 con chung là Đỗ Hải Yến, sinh ngày 30/12/1995. Cháu Đỗ Hải Yến đã đến tuổi trưởng thành có sức khoẻ và khả năng lao động nên chị không đề nghị toà án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống chị và anh Quy không có tài sản chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ, chị không đề nghị giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Quy. nhưng bị đơn anh Quy không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương và xác minh ông Đỗ Khắc Hùng (bố đẻ anh Quy), anh Đỗ Việt Long (anh trai anh Quy) thể hiện như sau: Anh Quy và chị O lấy nhau có đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, chị O và anh Quy chung sống với nhau được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do anh Quy đi làm ăn xa, chị O không đồng ý dẫn đến phát sinh mâu thuẫn và chi O, anh Quy ly thân từ năm 1995 cho đến nay, hiện nay anh Quy vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống cùng gia đình ông Hùng, ông Hùng xác nhận khi sinh ra anh Quy ông đặt tên là Đỗ Chiến Q, còn việc tên đệm anh Quy trong giấy khai sinh và giấy chứng nhận kết hôn khác nhau là do nhầm lẫn. Hiện nay anh Quy đi làm ăn xa thỉnh thoảng vẫn về thăm gia đình.

Về con chung: Chị O và anh Quy có một con chung là Đỗ Hải Yến, sinh ngày 30/12/1995.

Về tài sản, nhà đất, nợ chung: Chị O và anh Quy không có tài sản chung nhà đất chung và không vay nợ ai tại địa phương.

Tại phiên toà chị O vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai tại toà án, anh Quy vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Kim O; xử cho chị Trần Thị Kim O được ly hôn anh Đỗ Chiến Q.

Chị Trần Thị Kim O phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Chiến Q có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn A2, xã X, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị O có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Đỗ Chiến Q. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Chiến Q không đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại địa phương cho thấy, anh Đỗ Chiến Q có hộ khẩu thường trú tại thôn A2, xã X, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Anh Quy đi làm ăn xa, không khai báo tạm trú, tạm vắng, nhưng thỉnh thoảng anh Quy vẫn về thăm gia đình và có mặt tại địa phương. Như vậy, nguyên đơn chị Trần Thị Kim O đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn anh Đỗ Chiến Q, việc anh Quy đi làm ăn xa không thông báo địa chỉ đang cư trú nên hiện tại nguyên đơn, gia đình và địa phương không rõ anh Quy đang làm gì, ở đâu. Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng cho người thân thích của anh Quy có đủ năng lực hành vi dân sự cùng nơi cư trú theo quy định của pháp luật, nhưng anh Quy không có mặt tại Tòa án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim O. Đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình giấu địa chỉ, nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim O đăng ký kết hôn với anh Đỗ Chiến Q vào ngày 25/4/1993 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh Quy là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Quy và chị O sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 1995 đến nay, như vậy chị O, anh Quy ly thân khoảng hơn 20 năm, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim O, xử cho chị Trần Thị Kim O được ly hôn anh Đỗ Chiến Q là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị O và anh Quy có 01 con chung là cháu Đỗ Hải Yến, sinh ngày 30/12/1995, hiện nay cháu Yến đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân, chị O không đề nghị giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim O.

Xử: Cho chị Trần Thị Kim O được ly hôn anh Đỗ Chiến Q.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim O phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001571, ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị O đã nộp đủ án phí.

3. Chị Trần Thị Kim O được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Chiến Q được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã X (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã X (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Phạm Văn Ninh - Hà Thị Vinh	**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã X (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Hà Thị Vinh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Đạo Viện (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ	**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ	**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND xã Kim Phú;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh	**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND thị trấn Tân Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh	**Nguyễn Thị Thu Hà**